

Số: 240 /UBND-NC

Minh Long, ngày 21 tháng 5 năm 2014

V/v báo cáo thuyết minh theo phụ lục III
của Thông tư số 20/2013/TT-BTP ngày 03
tháng 12 năm 2013 của Bộ Tư pháp

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi.

Thực hiện Thông tư số 20/2013/TT-BTP ngày 03/12/2013 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số nội dung về công tác thống kê của Ngành Tư pháp, UBND huyện Minh Long thuyết minh về báo cáo thống kê theo kỳ báo cáo 6 tháng năm 2014 như sau:

1. Tình hình lập báo cáo thống kê

- Tổng số các biểu mẫu báo cáo thống kê: 10 biểu mẫu (Có biểu mẫu kèm theo)

- Liệt kê cụ thể số ký hiệu và tên biểu báo cáo thống kê:

+ Báo cáo theo Biểu mẫu số 01b/BTP/VĐC/XDPL về số văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn huyện soạn thảo, ban hành.

+ Báo cáo theo biểu số 02a/BTP/VĐC/TĐVB về số văn bản quy phạm pháp luật do Phòng Tư pháp cấp huyện thẩm định.

+ Báo cáo biểu số 03b/BTP/KTrVB/TKT về số văn bản đã tự kiểm tra xử lý trên địa bàn huyện.

+ Báo cáo biểu số 04a/BTP/KTrVB/KTTTTQ về số văn bản đã được kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền trên địa bàn huyện.

+ Báo cáo biểu số 10b/BTP/PBGDPL về kết quả thực hiện phổ biến giáo dục pháp luật tại địa bàn cấp huyện.

+ Báo cáo biểu số 12c/BTP/PBGDPL/HGCS về kết quả hoạt động của tổ hòa giải ở cơ sở tại địa bàn huyện.

+ Báo cáo biểu số 13b/BTP/HCTP/HT/KSKTKH về kết quả đăng ký khai sinh, khai tử, kết hôn tại UBND cấp xã trên địa bàn huyện.

+ Báo cáo biểu số 17b/BTP/HTQTCT/CT về kết quả chứng thực trên địa bàn huyện.

+ Báo cáo biểu số 22b/BTP/CN-NN về kết quả đăng ký nuôi con nuôi trong nước tại UBND cấp xã trên địa bàn huyện.

+ Báo cáo biểu số 27b/BTP/BTNN về tình hình yêu cầu bồi thường và giải quyết yêu cầu bồi thường trong hoạt động quản lý hành chính trên địa bàn huyện.

2. Những vấn đề cần thuyết minh để làm rõ hơn về nội dung số liệu thống kê trong một số biểu mẫu báo cáo.

- Những cột (-) là không có số liệu.

- Ủy ban nhân dân xã Long Hiệp không nộp báo cáo, tuy đã nhắc nhở nhiều lần.

Trên đây là nội dung thuyết minh báo cáo của UBND huyện Minh Long theo Thông tư 20/2013/TT-BTP ngày 03/12/2013 của Bộ Tư Pháp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Phòng Tư pháp huyện;
- Lưu: VT.



**KT. CHỦ TỊCH
HỒ CHỦ TỊCH**

Võ Đình Tiến

Biểu số 01b/BTP/VĐC/XDPL
 Ban hành theo Thông tư số 20/2013/TT-BTP ngày
 03/12/2013
 Ngày nhận báo cáo (BC):
 Báo cáo 6 tháng : Ngày tháng 5 năm 2014

**SỞ VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT (VBQPPL) DO HỘI
 ĐỒNG NHÂN DÂN (HDND), ỦY BAN NHÂN DÂN (UBND)
 CÁC CẤP TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN SOẠN THẢO, BAN HÀNH**

Đơn vị báo cáo :
 UBND huyện Minh Long
 Đơn vị nhận báo cáo:
 Sở Tư pháp tỉnh Quảng
 Ngãi

Kỳ báo cáo: Thông kê 6 tháng
 (Từ ngày 01 tháng 01 năm 2014
 đến ngày 30 tháng 6 năm 2014)

	VBQPPL chủ trì soạn thảo				VBQPPL chủ trì soạn thảo đã được ban hành					
	Tổng số	Chia theo tên VBQPPL	Nghị quyết của HDND	Quyết định của UBND	Chỉ thị của UBND	Tổng số	Chia theo tên VBQPPL	Nghị quyết của HDND	Quyết định của UBND	Chỉ thị của UBND
A	1	2	3	4	5	6	7	8		
Tổng số trên địa bàn huyện	13	5	8		13	5	8			
I. Tại cấp huyện	04	-	04	-	4	-	04	-		
II. Tại cấp xã	9	5	4		9	5	4			
1. UBND xã Long Hiệp										
2. UBND xã Long Mai		04	01		5	04	01			
3. UBND xã Long Sơn		-			-					
4. UBND xã Long Môn		-			-					
5. UBND xã Thanh An	4	01	03		4	01	03			

* Ghi chú : Tổng số ước tính hai tháng cuối trong kỳ báo cáo (đối với báo cáo 6 tháng và báo cáo năm lần 1)

Cột 1: 7
 Cột 5: 7

Người lập biểu

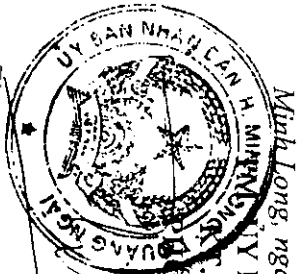
Nguyễn Thị Lệ

Nguyễn Thị Lệ

Người kiểm tra

Đinh Hồng Hào

Đinh Hồng Hào



Minh Long, ngày 15 tháng 5 năm 2014
 ỦY BAN NHÂN DÂN
 CHỦ TỊCH

Đinh Tiên

Võ Đình Tiên

Biểu số 02a/BTP/VĐC/TĐVB
Ban hành theo Thông tư số 20/2013/TT-BTP
ngày 03/12/2013
Ngày nhận báo cáo (BC):
Báo cáo 6 tháng: Ngày tháng 5 năm 2014

SỞ VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT DO
PHÒNG TƯ PHÁP CẤP HUYỆN THÂM ĐỊNH


Kỳ báo cáo: Tháng kê 6 tháng
(Từ ngày 01 tháng 6 năm 2014
đến ngày 30 tháng 6 năm 2014)

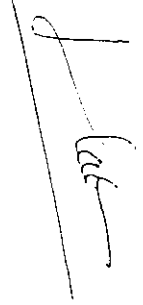
Đơn vị báo cáo:
UBND huyện Minh
Long
Đơn vị nhận báo cáo:
Sở Tư pháp tỉnh Quảng
Ngãi


Đơn vị tính: Văn bản

A	Tổng số	Chia ra	
		Chủ trì thẩm định có sự tham gia của các luật gia, chuyên gia	Tự thẩm định
	1	2	3
	Tổng số	-	03
	- Quyết định của UBND	-	03
	- Chi thi của UBND	-	

* Ghi chú: Tổng số ước tính hai tháng cuối trong kỳ báo cáo (đối với báo cáo 6 tháng và báo cáo năm lần 1)
Cột 1: 2

Người lập biểu

Nguyễn Thị Lệ

Người kiểm tra

Đinh Hồng Hào

Minh Long, ngày 15 tháng 5 năm 2014
T.M. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Võ Đình Tiến

Biểu số 03b/BTP/KT-VB/TKT

SỞ VĂN BẢN ĐÁ TỰ KIỂM TRA, XỬ

Đơn vị báo cáo :

Ban hành theo Thông tư số 20/2013/TT-BTP ngày

LÝ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN

UBND huyện Minh Long

03/12/2013

Ngày nhận báo cáo (BC):

Báo cáo 6 tháng : Ngày tháng 5 năm 2014

Kỳ báo cáo : Thông kê 6 tháng

(Từ ngày 01 tháng 01 năm 2014

đến ngày 30 tháng 6 năm 2014)

Đơn vị nhận báo cáo :

UBND tỉnh Quảng Ngãi (Sở Tư pháp)

Đơn vị tính : Văn bản

	Số văn bản (VB) đã tự kiểm tra			Số VB phát hiện trái pháp luật									Tình hình xử lý các VB phát hiện trái pháp luật		
	Chia ra		Tổng số	Chia ra			Chia ra			Tổng số	Chia ra				
Tổng số	Văn bản quy phạm pháp luật	VB không phải là VBQPPL		Văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL)	Sai về thẩm quyền ban hành và nội dung	Sai về thẩm quyền ban hành	Sai về nội dung	Các sai khác	VB không phải là VBQPPL nhưng có chứa quy phạm pháp luật		Tổng số	Đã xử lý	Đang xử lý		
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13		
TỔNG SỐ	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
1. Tại địa bàn cấp huyện	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
2. Tại địa bàn cấp xã	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
1. UBND xã Long Hiệp	Không nộp báo cáo	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
2. UBND xã Long Mai	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
3. UBND xã Long Sơn	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
4. UBND xã Long Môn	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
5. UBND xã Thanh An	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		

* Ghi chú : Tổng số ước tính 02 tháng cuối trong kỳ báo cáo (đối với báo cáo 6 tháng và báo cáo năm lần 1) cột 11 : 0.

(Chỉ tính phần kết quả xử lý các văn bản phát hiện trái pháp luật)

Minh Long, ngày 15 tháng 5 năm 2014

Người lập biểu

Người kiểm tra

CHỦ TỊCH

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Lệ

Đình Hồng Hào

Võ Đình Tiên



Biểu số : 04a/BTP/KT-VB/KTTQ
 Ban hành theo thông tư số 20/2013/TT-BTP
 ngày 03/12/2013
 Báo cáo 06 tháng : Ngày tháng 5 năm 2014

**SỐ VĂN BẢN ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TRA,
 XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN
 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN**

Kỳ báo cáo : Tháng kê 6 tháng
 (Từ ngày 01 tháng 01 năm 2014
 đến ngày 30 tháng 30 năm 2014)

Đơn vị báo cáo :
 UBND huyện Minh Long
 Đơn vị nhận báo cáo
 UBND tỉnh Quảng Ngãi (Sơ Tư
 pháp)

Đơn vị tính : Văn bản

Số văn bản (VB) tiếp nhận để kiểm tra theo thẩm quyền	Số VB đã kiểm tra						Số VB phát hiện trái pháp luật						Tình hình xử lý các VB phát hiện trái pháp luật				
	Chia ra		Chia ra		Chia ra		Chia ra				Chia ra		Chia ra				
	Tổng số	VB không phải là VBQPPL	Tổng số	VB không phải là VBQPPL	Tổng số	Tổng số	Văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL)			VB không phải là VBQPPL nhưng có chứa quy phạm pháp luật	Tổng số	Đã xử lý		Đang xử lý			
	Văn bản quy phạm pháp luật		VB không phải là VBQPPL		Tổng số	Tổng số	Sai về thẩm quyền ban hành và nội dung	Sai về thẩm quyền ban hành	Sai về nội dung	Các sai khác		VB phát hiện trái pháp luật trong kỳ báo cáo	VB phát hiện trái pháp luật của kỳ trước chuyển sang	VB phát hiện trái pháp luật trong kỳ báo cáo	VB phát hiện trái pháp luật của kỳ trước chuyển sang		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-

* Ghi chú : Tổng số ước tính 02 tháng cuối trong kỳ báo cáo (đối với báo cáo 6 tháng và báo cáo năm lần 1) cột 14: 0
 (Chỉ ước tính phần kết quả xử lý các văn bản phát hiện trái pháp luật)

Người lập biểu

Nguyễn Thị Lê

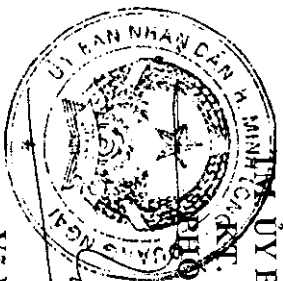
Người kiểm tra

Đinh Hồng Hào

Minh Long, ngày 15 tháng 5 năm 2014

ỦY BAN NHÂN DÂN

PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Đình Tiên

Biểu số 10b/BTP/PBGDPL
Ban hành theo Thông tư số 20/2013/TT-BTP ngày
03/12/2013
Ngày nhận báo cáo (BC):
Báo cáo 6 tháng: Ngày tháng 5 năm 2014

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC
PHÓ BIẾN GIAO DỤC PHÁP LUẬT
(PBGDPL) TẠI ĐỊA BÀN HUYỆN**

Kỳ báo cáo : Tháng kê 6 tháng
(Từ ngày 01 tháng 01 năm 2014
đến ngày 30 tháng 6 năm 2014)

Đơn vị báo cáo :
UBND huyện Minh Long (Phòng
Tư pháp)
Đơn vị nhận báo cáo:
Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi

A	Phổ biến pháp luật trực tiếp		Thi tìm hiểu PL		Số tài liệu PBGDPL được phát hành miễn phí (Bản)	Chia theo ngôn ngữ thể hiện			Số lần phát sóng chương trình PBGDPL trên đài truyền thanh xã (lần)	Số lượng tin bài về pháp luật được đăng tải, phát trên phương tiện thông tin đại chúng (Tin bài)
	Số cuộc (Cuộc)	Số lượt người tham dự (Lượt người)	Số cuộc thi (Cuộc)	Số lượt người dự thi (Lượt người)		Tổng số	Tiếng Việt	Tiếng dân tộc thiểu số		
Tổng số trên địa bàn huyện	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1. Kết quả PBGDPL tại UBND cấp huyện	35	1595							18	
2. Kết quả PBGDPL tại UBND cấp xã		35			1595				18	
1. UBND xã Long Hiệp										
	Không nộp báo cáo									
2. UBND xã Long Mai	6	214	-	-	-				16	
3. UBND xã Long Sơn	-				-				-	
4. UBND xã Long Môn	19	431	-	-	-				-	
5. UBND xã Thanh An	10	950	-	-	-				02	

* Ghi chú : Tổng số ước tính hai tháng cuối trong kỳ báo cáo (đối với báo cáo 6 tháng và báo cáo năm lần 1)

Cột 1: 18

Cột 3: 0

Cột 5: 0

Cột 9: 9

Cột 10: 0

Người lập biểu

Người kiểm tra

CHỦ TỊCH

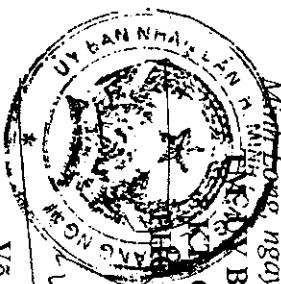
CHỦ TỊCH

Minh Long, ngày tháng 5 năm 2014
BAN NHÂN DÂN

Nguyễn Thị Lê

Đinh Hồng Hào

Võ Đình Tiến



Biểu số: 12c/BTP/PBGDPL/HGCS
ban hành kèm theo Thông tư số:
20/2013

Ngày nhận BC:
ngày tháng 5 năm 2014

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ
TẠI ĐỊA BÀN HUYỆN MINH LONG**

Kỳ BC 6 tháng năm 2014

(Từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 30 tháng 6 năm 2014)

Đơn vị báo cáo: UBND huyện
Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi
(Phòng Tư Pháp)
Đơn vị nhận báo cáo:
Sở Tư Pháp tỉnh Quảng Ngãi

A	Chia theo phạm vi hòa giải						Chia theo kết quả hòa giải			Đơn vị tính: Vụ việc	
	Tổng số vụ việc tiếp nhận hòa giải	Tranh chấp phát sinh quan hệ dân sự	Tranh chấp phát sinh từ quan hệ hôn nhân và gia đình	Mâu thuẫn xích mích khác	Tổng số vụ việc hòa giải thành	Tổng số vụ việc hòa giải không thành	Số vụ việc hòa giải không thành		Số vụ việc giải chưa giải quyết	Số vụ việc đang giải quyết	
							Tranh chấp phát sinh quan hệ dân sự	Chia ra			
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
Tổng số	25	10	3	12	19	3	0	1	2	0	3
Xã Long Hiệp						0					0
Xã Long Mai	6	1	1	4	4	2	0	1	1	0	0
Xã Long Sơn	9	9	0	0	7	0	0	0	0	0	2
Xã Thanh An	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Xã Long Môn	10		2	8	8	1			1		1

Ghi chú: Tổng số ước tính 02 tháng cuối trong kỳ báo cáo (đơn vị báo cáo 06 tháng lần 1) :
UBND xã Long Hiệp không báo cáo

Cột 5: 10 vụ việc

Minh Long, ngày tháng 5 năm 2014

Người lập biểu

[Signature]

Đình Hồng Hào

Người kiểm tra

[Signature]

Nguyễn Thị Lệ



CHỦ TỊCH
PHỤ TỊCH

[Signature]

V6 Đình Tiến

Biểu số 13b/BTP/HCTP/HT/KSKTKH

KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ KHAI SINH, KHAI TỬ, KẾT Đơn vị báo cáo :

Ban hành theo Thông tư số 20/2013/TT-BTP ngày 03/12/2013

HỘI TÀI ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN

UBND huyện Minh Long

Ngày nhận báo cáo (BC):

Báo cáo 6 tháng : Ngày tháng 5 năm 2014

Kỳ báo cáo : Tháng kê 6 tháng

(Từ ngày 01 tháng 01 năm 2014

đến ngày 30 tháng 6 năm 2014)

Đơn vị nhận báo cáo:

Sở Tư pháp tỉnh Quảng

Ngãi

I. KHAI SINH

Đơn vị tính : Trường hợp

	Tổng số	Theo giới tính		Theo thời điểm đăng ký		Đăng ký lại		
		Nam	Nữ	Đúng hạn	Quá hạn			
Tổng số trên địa bàn huyện	A	1	2	3	4	5	6	7
		194	84	110	89	60	45	
Không nộp báo cáo								
1. UBND xã Long Hiệp		39	16	23	29	10	-	
2. UBND xã Long Mai		82	33	49	23	21	38	
3. UBND xã Long Sơn		22	12	10	10	12	-	
4. UBND xã Long Môn		51	23	28	27	17	7	

II. KHAI TỬ

Đơn vị tính : Trường hợp

	Tổng số	Theo độ tuổi				Theo thời điểm đăng ký		Đăng ký lại
		Dưới 1 tuổi	Từ 1 tuổi đến dưới 5 tuổi	Từ 5 tuổi trở lên	Đúng hạn	Quá hạn		
A	1	2	3	4	5	6	7	
Tổng số trên địa bàn huyện	24			24	23	1		
Nam	17			17	17			
Nữ	7			7	6	01		
1. UBND xã Long Hiệp								
Nam								
Nữ								
2. UBND xã Long Mai								
Nam	6			6	6			
Nữ	04			04	04			
Nam	02			02	02			
Nữ	02			02	02			
3. UBND xã Long Sơn								
Nam	5			5	4	1		
Nữ								

Nam	03				03	03		
Nữ	02				02	01	01	
4. UBND xã Long Môn	5				5	5		
Nam	03				03	03		
Nữ	02				02	02		
5. UBND xã Thanh An	8				8	8		
Nam	07				07	07		
Nữ	01				01	01		

III. KẾT HÔN

Tổng số trên địa bàn huyện	Số cuộc kết hôn (Cặp)				Tuổi kết hôn trung bình lần đầu (Tuổi)		Đăng ký lại
	Tổng số	Chia ra		Nam	Nữ		
		Kết hôn lần đầu	Kết hôn lần 2 trở lên				
A	1	2	3	4	5	6	
	183	183		27,85	25,5		
1. UBND xã Long Hiệp		Không nộp báo cáo					
2. UBND xã Long Mai	12	12		26,4	26		
3. UBND xã Long Sơn	27	27		23	21		
4. UBND xã Long Môn	5	5		29	25		
5. UBND xã Thanh An	139	139		33	30		

* Ghi chú : Tổng số ước tính 02 tháng cưới trong kỳ báo cáo (đối với báo cáo 6 tháng và báo cáo năm lần 1)

	Cột 1	Cột 6	Cột 7
I. Khai sinh	97	23	-
II. Khai tử	12	1	-
III. Kết hôn	92	-	-

Minh Long, ngày 15 tháng 5 năm 2014

Người lập biểu

Người kiểm tra

Bà Văn Hùng

Nguyễn Thị Lệ



HỘI ĐỒNG CHỦ TỊCH

Võ Đình Tiên

Biểu số: 17b/BTP/HCTP/CT Ban hành kèm
theo Thông tư số: 20/2013/TT-BTP
Ngày nhận BC; ngày tháng năm 2014

**SỞ LIỆU CHỨNG THỰC TRÊN ĐỊA
BÀN HUYỆN MINH LONG**
Kỳ BC; 6 tháng năm 2014
(Từ ngày tháng 01 năm 2014 đến ngày 30 tháng
6 năm 2014)

Đơn vị báo cáo: UBND huyện
Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi
(Phòng Tư Pháp)
Đơn vị nhận báo cáo:
Sở Tư Pháp tỉnh Quảng Ngãi

I. KẾT QUẢ CHỨNG THỰC TẠI UBND CẤP HUYỆN:

Tổng số	Bản sao		Chữ ký trong giấy tờ, văn bản		Chữ ký người dịch		Hợp đồng giao dịch liên quan quyền sở hữu nhà ở		Hợp đồng giao dịch liên quan động sản dưới 50 triệu		Văn bản thỏa thuận phân chỉ di sản		Văn bản khai nhận di sản			
	Số việc	Lệ phí	Số bản	Lệ phí	Số việc	Lệ phí	Số việc	Lệ phí	Số việc	Lệ phí	Số việc	Lệ phí	Số việc	Lệ phí		
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Thực hiện	134	741	415	741	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Ước tính	67	371	208	371	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Đơn vị tính: Số việc: Việc
Lệ phí: Nghìn đồng

II. KẾT QUẢ CHỨNG THỰC TẠI UBND CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN:

Tổng số	Bản sao		Chữ ký trong giấy tờ, văn bản		Hợp đồng giao dịch liên quan quyền sử dụng đất, sở hữu nhà ở		Di chúc		Văn bản từ chối nhận di sản			
	Số việc	Lệ phí	Số bản	Lệ phí	Số việc	Lệ phí	Số việc	Lệ phí	Số việc	Lệ phí		
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Thực hiện	1.478	5.162	3.345	4.412	-	-	14	750	-	-	-	-
Ước tính	739	2.581	1.673	2.206	-	-	7	375	-	-	-	-
Xã Long Hiệp	Thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-
	Ước tính	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Xã Long Sơn	Thực hiện	629	1.887	1.258	1.887	-	-	-	0	-	-	-
	Ước tính	315	944	629	944	-	-	-	-	-	-	-
Xã Long Mai	Thực hiện	462	1.819	1.344	1.069	-	-	14	750	-	-	-

Biểu số 22b/BTP/CN-NN
 Ban hành theo Thông tư số 20/2013/TT-BTP ngày
 03/12/2013
 Ngày nhận báo cáo (BC):
 Báo cáo 6 tháng: Ngày tháng 5 năm 2014

KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ NUÔI CON NUÔI ĐƠN VỊ BÁO CÁO :
TRONG NƯỚC TẠI UBND CẤP XÃ
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN

Ký báo cáo: Thông kê 6 tháng
 (Từ ngày 01 tháng 01 năm 2014
 đến ngày 30 tháng 6 năm 2014)

Đơn vị báo cáo :
 UBND huyện Minh Long
 Đơn vị nhận báo
 Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi

Đơn vị tính : Người

Tổng số	Chia theo độ tuổi của trẻ em được nhận làm con nuôi										Chia theo tình trạng sức khỏe của trẻ em được nhận làm con nuôi		Chia theo nơi cư trú của trẻ em trước khi được nhận làm con nuôi			
	Dưới 01 tuổi			Từ 01 đến dưới 05 tuổi			Từ 05 đến dưới 10 tuổi			Trên 10 tuổi		Bình thường	Trẻ em có nhu cầu đặc biệt	Cơ sở nuôi dưỡng	Gia đình	Nơi khác
	Nam	Nữ		Nam	Nữ		Nam	Nữ		Nam	Nữ					
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14		
Tổng số trên địa bàn huyện																
1. UBND xã Long Hiệp Không nộp báo cáo																
2. UBND xã Long Mai																
3. UBND xã Long Sơn																
4. UBND xã Long Môn																
5. UBND xã Thanh An																

* Ghi chú : Tổng số ước tính hai tháng cuối trong kỳ báo cáo (đối với báo cáo 6 tháng và báo cáo năm lần 1)
 Cột 1 : 0.

Minh Long, ngày 15 tháng 5 năm 2014

Người lập biểu
 Bùi Văn Hùng

Người kiểm tra
 Nguyễn Thị Lệ



CHỦ TỊCH
 CHỦ TỊCH
 Võ Đình Triền

Biểu số: 27b/BTP/BTNN, Ban hành
 kèm theo Thông tư số: 20/2013/TT-
 BTP ngày 03/12/2013

TÌNH HÌNH YÊU CẦU BỒI THƯỜNG VÀ GIẢI QUYẾT BỒI
THƯỜNG TRONG HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN MINH LONG
 Đơn vị báo cáo: UBND huyện
 Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi
 (Phòng Tư Pháp)

Ngày nhận báo cáo:
 ngày tháng năm 2014

Kỳ BC 6 tháng năm 2014
 (Từ ngày 01 tháng 01 đến 30 tháng 6 năm 2014)

Đơn vị nhận báo cáo: Sở Tư
 Pháp tỉnh Quảng Ngãi

I. TÌNH HÌNH YÊU CẦU BỒI THƯỜNG VÀ QUYẾT YÊU CẦU BỒI THƯỜNG TRONG HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH

	Số vụ việc đã thụ lý (vụ việc)				Số vụ có văn bản giải quyết bồi thường có hiệu lực (vụ việc)				Kết quả giải quyết			
	Chia ra		Tổng số	Số vụ đang giải quyết đờ dang (Vụ việc)	Số tiền bồi thường trong văn bản giải quyết bồi thườngs hiệu lực pháp luật (Nghìn đồng)		Số tiền đã chi trả cho người bị thiệt hại (Nghìn đồng)		Thực hiện trách nhiệm hoàn trả theo Quyết định hoàn trả có hiệu lực			
	Trong kỳ báo cáo	Kỳ trước chuyển sang			Quyết định giải quyết bồi thường của cơ quan có trách nhiệm bồi thường	Bàn án quyết định dân sự về bồi thường nhà nước	Số người thi hành công vụ có trách nhiệm hoàn trả (Người)	Số tiền đã hoàn trả (Nghìn đồng)				
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
TỔNG SỐ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1. Tại UBND cấp huyện	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2. Tại UBND cấp xã	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Xã Long Hiệp	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Xã Long Mai	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Xã Long Sơn	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Xã Thanh An	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Xã Long Môn	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-

Ghi chú: Tổng số ước tính 02 tháng cuối trong kỳ báo cáo(đối với BC 6 tháng đợt 1) của mục I:

Cột 5:.....

Cột 10:.....

II. TÌNH HÌNH CHI TRẢ TIỀN BỒI THƯỜNG THEO BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH CỦA TÒA ÁN CÓ TUYÊN BỒI THƯỜNG TRONG QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH

	Số thụ lý						Kết quả giải quyết				
	Số vụ việc có yêu cầu chi trả tiền bồi thường theo bản án, quyết định của tòa án có tuyên bồi thường			Số tiền bồi thường trong bản án, quyết định của Tòa án (Nghìn đồng)			Số vụ việc đã giải quyết xong (Vụ việc)	Số vụ đang giải quyết dở dang (Vụ việc)	Số tiền đã chi trả cho người bị thiệt hại (Nghìn đồng)	Số người thi hành công vụ có trách nhiệm hoàn trả (Người)	Số tiền đã hoàn trả (Nghìn đồng)
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
TỔNG SỐ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1. Kết quả PGDPL tại UBND cấp huyện	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2. Kết quả PGDPL tại UBND cấp xã	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Xã Long Hiệp	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Xã Long Mai	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Xã Long Sơn	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Xã Thanh An	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Xã Long Môn	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-

Ghi chú: Tổng số ước tính 02 tháng cuối trong kỳ báo cáo (đối với BC 6 tháng đợt 1) của mục II:

Cột 7:.....

Cột 9:.....

Người lập biểu



Đinh Hồng Hào

Người kiểm tra



Nguyễn Thị Lệ



Minh Long ngày tháng 5 năm 2014

CHỦ TỊCH
BAN NHÂN DÂN
THỊ TỊCH



Võ Đình Tiên